

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HẢI PHÒNG

Năm báo cáo: 2021

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Mã số doanh nghiệp: 0200153370
 - Đăng ký lần đầu ngày: 20 tháng 09 năm 2004
 - Đăng ký thay đổi lần thứ 5: ngày 04 tháng 01 năm 2022
 - Nơi đăng ký kinh doanh: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng
- Vốn điều lệ: 91.792.900.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 91.792.900.000 VNĐ
- Địa chỉ: Số 16 đường Lạch Tray, P. Lạch Tray, Q. Ngô Quyền, TP Hải Phòng
- Số điện thoại: 0225 3847 004/ 3 640 681
- Số fax: 0225 3845 157
- Website Công ty: <https://habecohnp.com.vn>
- Mã cổ phiếu: BHP

• Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần bia Hà Nội - Hải Phòng tiền thân là xí nghiệp Nước đá Việt Hoa được thành lập ngày 15 tháng 6 năm 1960 theo quyết định số 150/QĐUB của UBHC thành phố Hải Phòng theo hình thức Công ty hợp doanh.

Năm 1978 Xí nghiệp Nước đá Việt Hoa được đổi tên thành Xí nghiệp Nước ngọt Hải Phòng.

Năm 1990 Xí nghiệp Nước ngọt Hải Phòng được đổi tên thành Nhà máy Bia - Nước ngọt Hải Phòng.

Năm 1993 UBND thành phố Hải Phòng đã quyết định đổi tên Nhà máy Bia - Nước ngọt Hải Phòng thành Nhà máy bia Hải Phòng (Quyết định số 81/QĐ - TCCQ ngày 14/01/1993).

Năm 1995 thực hiện chủ trương về đổi mới doanh nghiệp Nhà nước, UBND thành phố đã có quyết định đổi tên Nhà máy Bia Hải Phòng thành Công ty Bia Hải Phòng (Quyết định số 1655 QĐ/ĐMDN ngày 4/10/1995).

Ngày 23/09/2004 UBND Thành Phố Hải Phòng ra quyết định số 2519/QĐUB chuyển đổi Công ty Bia Hải Phòng là doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần Bia Hải Phòng. Công ty cổ phần Bia Hải Phòng được thành lập với số vốn điều lệ là

25.500.200.000 VNĐ, với tỷ lệ vốn của cổ đông Nhà nước là 65%, vốn của cổ đông trong doanh nghiệp là 29,5%, vốn của các cổ đông ngoài doanh nghiệp là 5,5%.

Đến tháng 10 năm 2005, được sự đồng ý của UBND Thành Phố Hải Phòng về việc chuyển nhượng phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Bia Hải Phòng cho Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (theo thông báo số 4510/UBND - KHTH, ngày 24/8/2005) và Quyết định của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội về việc chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Bia Hải Phòng (số 45/QĐ - TCKT ngày 06/09/2005), Công ty cổ phần Bia Hải Phòng đã trở thành thành viên của Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội với hình thức Công ty mẹ, Công ty con.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty cổ phần Bia Hải Phòng họp ngày 23/10/2005: Công ty cổ phần Bia Hải Phòng được đổi tên thành Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng, với số vốn điều lệ là 25.500.200.000 VNĐ, trong đó tỷ lệ vốn của cổ đông Nhà nước do Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội nắm giữ là 65%, vốn của các cổ đông trong doanh nghiệp là 29,5%, vốn của các cổ đông ngoài doanh nghiệp là 5,5%.

Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ-HNHP/2007 ngày 11/02/2007 về việc tăng vốn điều lệ từ 25.500.200.000 đồng lên 51.000.400.000 đồng.

Quyết định số 54B/2009/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2009 về việc thay đổi vốn điều lệ từ 51.000.400.000 đồng lên 91.792.900.000 đồng.

- Ngày đăng ký giao dịch đầu tiên trên thị trường UPCOM: ngày 21/01/2013;

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

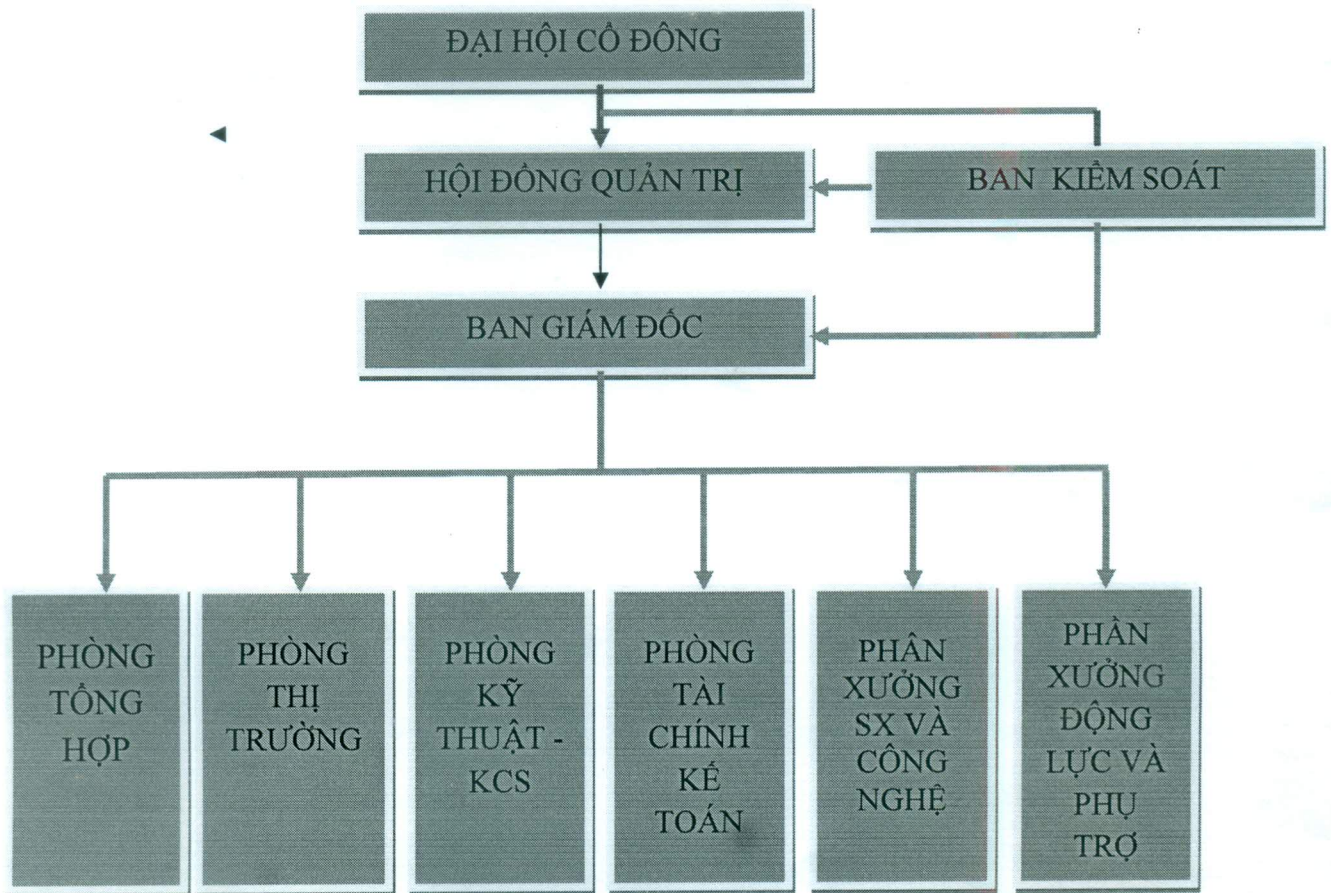
- + Sản xuất nước uống có cồn và không cồn: bia các loại, rượu, nước ngọt;
- + Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống;

- Địa bàn kinh doanh:

- + Các quận, huyện thuộc Thành Phố Hải Phòng;
- + Một số huyện, thị trấn, thị xã thuộc tỉnh Hải Dương, Thái Bình, Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên, Lạng Sơn và các tỉnh khác.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Quản trị theo phương thức trực tuyến
- Cơ cấu bộ máy quản lý.



Hiện nay cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng gồm:

➔ **Đại hội đồng cổ đông.**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

➔ **Hội đồng quản trị.**

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 (bốn) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát mọi hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

➔ **Ban kiểm soát.**

Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm)

năm; thành viên của Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

➔ Ban Giám đốc.

Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 03 (ba) người: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc. Giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

❖ **Phòng Tổng hợp:** Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về các mặt công tác: kế hoạch, vật tư, tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, khen thưởng kỷ luật, hành chính, bảo vệ và Thư ký Hội đồng quản trị. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng trên các lĩnh vực: tổ chức bộ máy, quy hoạch cán bộ, chế độ, chính sách cho người lao động, đào tạo, tuyển dụng; ĐM lao động, đơn giá tiền lương, kế hoạch sản xuất và điều hành sản xuất, cung ứng vật tư, công tác hành chính, văn thư lưu trữ, quản lý xe ô tô con, vệ sinh môi trường, ngoại cảnh; công tác bảo vệ 2 nhà máy, an ninh, quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt. Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các mặt công tác theo quy định và yêu cầu quản trị của Công ty.

❖ **Phòng Thị trường:** Chịu trách nhiệm về công tác tiêu thụ sản phẩm, bao gồm những nhiệm vụ chính: Lập và triển khai thực hiện kế hoạch tiêu thụ và công tác thị trường, chính sách và phương thức bán hàng, hợp đồng tiêu thụ, thông tin quảng cáo, tổ chức các sự kiện về quảng bá sản phẩm và xúc tiến bán hàng, phát triển thị trường. Theo dõi và quản lý tài sản, thiết bị, công cụ, dụng cụ bán hàng. Kết hợp với phòng Kế toán tài chính về định giá bán sản phẩm; theo dõi đơn đốc thu hồi công nợ; bán hàng thu tiền bán hàng, quản lý hóa đơn, viết hóa đơn và nộp về thủ quỹ - phòng Kế toán hàng ngày.

❖ **Phòng kỹ thuật - KCS:** Xây dựng, tiếp nhận, chuyển giao và quản lý các quy trình vận hành, bảo dưỡng thiết bị, công nghệ sản xuất, định mức kinh tế kỹ thuật, kỹ thuật an toàn và vệ sinh an toàn thực phẩm. Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất. Xây dựng các yêu cầu, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, vật tư nguyên liệu. Kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa đầu ra, chất lượng vật tư, nguyên liệu đầu vào. Quản lý hồ sơ lý lịch hệ thống máy móc thiết bị; xây dựng và theo dõi kế hoạch duy tu, bảo dưỡng máy móc thiết bị. Kết hợp với các bộ phận liên quan tổ chức đào tạo, thi nâng bậc kỹ thuật cho công nhân. Triển khai thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, hệ thống quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm ISO 22000 và hệ thống quản lý môi trường 14001. Chịu trách nhiệm về công tác đầu tư, xây dựng cơ bản và công tác môi trường.

❖ **Phòng Tài chính - Kế toán:** Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm. Thực hiện công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty. Thu tiền bán hàng, quản lý quỹ. Chịu trách

107
3D
HÀ
A
ÀPH
H

nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn, chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê; Quản lý các kho vật tư, nguyên liệu, thành phẩm, bao bì, chai két, công cụ, dụng cụ phục vụ sản xuất, bán hàng. Thực hiện công tác nhập, xuất vật tư, nguyên liệu, thành phẩm; theo dõi, đối chiếu, lập các bảng kê bán hàng, báo cáo nhập xuất tồn hàng ngày, tuần, tháng gửi các phòng Nghiệp vụ của công ty và Tổng công ty theo quy định.

❖ **Phân xưởng Sản xuất và Công nghệ:** Có nhiệm vụ sản xuất sản phẩm bia hơi, bia chai các loại tại nhà máy Bia Quán Trữ (85 Lê Duẩn). Thực hiện các công đoạn sản xuất bia theo đúng quy trình công nghệ, nấu, lọc trong bia, đóng chai nhập kho thành phẩm và giao bia hơi các loại cho Tổ kho xuất bán. Thực hiện việc ghi chép, lưu trữ và báo cáo số liệu sản xuất hàng ngày, tuần, tháng cho các bộ phận quản lý của Công ty và Tổng Công ty theo quy định.

❖ **Phân xưởng Động lực và phụ trợ:** Có nhiệm vụ cung cấp lạnh, điện, hơi, khí nén, nước sạch, nước công nghệ phục vụ sản xuất các sản phẩm bia hơi, bia chai; điện, nước cho sinh hoạt và công tác quản lý của Công ty. Chiết rót bia tươi, bia hơi các loại nhập kho để xuất bán cho khách hàng và chiết rót bia hơi tại 16 Lạch Tray. Sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị toàn nhà máy, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của sản xuất. Chịu trách nhiệm vận hành hệ thống nước cấp công nghệ, trạm xử lý nước thải và kiểm soát hàng ngày các chỉ tiêu nước theo quy trình. Thực hiện việc ghi chép, lưu trữ và báo cáo số liệu, tình hình máy móc, thiết bị, các chỉ tiêu nước thải hàng ngày, tuần, tháng cho các bộ phận quản lý của Công ty theo quy định.

- **Các Công ty con, Công ty liên kết:** Công ty cổ phần Habeco - Hải Phòng.

+ Trụ Sở: Thị Trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng.

+ Tel: 0225 3 667 163 -Fax: 0225 3 667 189

+ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất Bia, đồ uống không cồn.....

+ Vốn điều lệ thực góp: 22,5 tỷ đồng, tỷ lệ sở hữu 14,06% tại Công ty CP Habeco - Hải Phòng.

4. Định hướng phát triển

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.** Không ngừng đổi mới công nghệ, thiết bị, mở rộng sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm với các mặt hàng: bia hơi, bia tươi, bia chai, bia lon, bia đặc biệt và bia hơi Hà Nội licensed ... nhằm thỏa mãn nhu cầu của người tiêu dùng với các sản phẩm có chất lượng cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, giá cả cạnh tranh, dịch vụ tốt nhất. Tạo đủ việc làm, ổn định thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên. Đóng góp ngày càng cao cho ngân sách Nhà nước, góp phần quan trọng vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thành phố Hải Phòng. Đảm bảo Công ty tăng trưởng bền vững, phù hợp với quy hoạch phát triển của Thành phố Hải Phòng và quy hoạch phát triển ngành Bia - Rượu - NGK Việt Nam và tầm nhìn 2025 của Bộ Công Thương.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Nâng sản lượng sản phẩm sản xuất và tiêu thụ lên 75 triệu lít bia/năm phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân thành phố Hải Phòng, các tỉnh lân cận và xuất khẩu.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Đảm bảo sản xuất an toàn cho cộng đồng dân cư và môi trường. Tạo thêm công ăn việc làm cho xã

hội trên cơ sở mở rộng sản xuất, phát triển thị trường (tuyển dụng thêm lao động được đào tạo phục vụ sản xuất; tạo thêm việc làm cho người dân thông qua mạng lưới tiêu thụ sản phẩm trên các kênh phân phối sản phẩm của Công ty).

5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty).

- Năm 2021 và một vài năm tới kinh tế toàn cầu và kinh tế Việt Nam vẫn chịu ảnh hưởng của hậu khủng hoảng dịch Covid-19; nhiều doanh nghiệp trong nước rất khó khăn, lạm phát tăng dẫn đến việc Chính phủ và người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu ảnh hưởng lớn đến mục tiêu mở rộng và phát triển sản xuất của Công ty. Những năm tới hội nhập kinh tế quốc tế, nhiều khó khăn và thách thức.

Nền kinh tế, chính trị thế giới có nhiều biến động làm cho tỷ giá đồng USD, đồng EURO, đồng Nhân dân tệ không ổn định, giá điện, nước, đường kính, gạo tẻ, nhựa, giá vận tải,... tiếp tục biến động tăng ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD.

- Rủi ro về luật pháp:

- Rủi ro về cơ chế chính sách

Các chính sách quản lý của Nhà nước áp dụng với mặt hàng đồ uống có cồn nói chung và Bia nói riêng có nhiều thay đổi, đặc biệt là chính sách thuế TTĐB. Thuế TTĐB hiện tại là 65%, đây là thách thức không nhỏ đối với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra Nghị định 100/2019/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 cũng ảnh hưởng đến ngành sản xuất kinh doanh bia rượu.

- Rủi ro về dịch bệnh

Sự bùng phát của đại dịch Virus Corona 2019 (“Covid-19”) từ tháng 3 năm 2020 tại Việt Nam cùng với các biện pháp kiểm dịch và cách ly do Chính phủ Việt Nam ban hành đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc Công ty đã điều chỉnh chiến lược kinh doanh và áp dụng các biện pháp kiểm soát chi phí để giảm thiểu tác động tài chính của các sự kiện này. Mặc dù Việt Nam đã cho phép tất cả các lĩnh vực kinh doanh được mở cửa hoạt động trở lại, nhưng hoạt động du lịch quốc tế vẫn tạm thời bị đóng cửa. Ban Giám đốc Công ty vẫn tiếp tục theo dõi tình hình đại dịch Covid-19 để đưa ra các giải pháp kinh doanh phù hợp.

- Rủi ro đặc thù:

Rủi ro về thuế suất ngành bia: Bia là sản phẩm chịu thuế tiêu thụ đặc biệt của Nhà nước. Do đặc thù như vậy nên các Công ty sản xuất bia chịu ảnh hưởng lớn trong sự thay đổi chính sách thuế của Nhà nước và Nghị định 100 của Chính phủ phần nào ảnh hưởng đến mục tiêu mở rộng và phát triển sản xuất cũng như chỉ tiêu lợi nhuận của doanh nghiệp.

- Rủi ro về thị trường:

Bia là sản phẩm đồ uống mà sản lượng tiêu thụ phụ thuộc nhiều vào thu nhập của người dân cũng như sự phát triển của nền kinh tế. Sự khủng hoảng của nền kinh tế toàn cầu và sự giảm sút của tốc độ tăng trưởng kinh tế đã ảnh hưởng rất lớn sản lượng tiêu thụ bia do người dân phải thắt chặt chi tiêu. Bên cạnh đó, cùng với sự phát triển của các công ty ở các tỉnh lân cận và sản xuất cùng dòng sản phẩm bia với sự đầu tư lớn về dây chuyền công nghệ cũng như công tác quảng bá sản phẩm cùng với số lượng, chủng loại bia ngoại nhập vào Việt Nam ngày càng tăng khiến Công ty phải nỗ lực nâng cao chất

lượng giữ vững thị phần trong thành phố Hải Phòng và mở rộng hoạt động kinh doanh sang các địa bàn khác làm cho chi phí quảng cáo, chi phí bán hàng tăng cao, ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH2020	Năm 2021		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/CK	TH/KH
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4=3/1)	(5=3/2)
1. Sản lượng sản phẩm TT	Triệu lít	33,103	29,2	28,5	86%	98%
- Bia hơi các loại:	-	28,2	25,6	24,5	87%	96%
- Bia chai 999 + HP beer	-	3,3	3,3	3,7	112%	113%
- Bia chai Hà Nội -450ml	-	1,02	0	0		
-Bia lon	-	118	150	130	110%	87%
-Bia hơi HN		335	400	216,2	64,5%	54%
2. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	315,8	279,5	270,5	85.6%	96%
Tr.đó: Doanh thu SXCN	-	271,9	244,1	237,6	87%	97%
4.Thuế đã nộp N.sách	-	139,2	113	114,8	82%	101%
5. Khấu hao TSCĐ	-	24,5	23	23	93%	100%
6. Lợi nhuận sau thuế	-	2,6	2,3	1,8	69 %	78%
7. Lao động	Người	264	264	239	90%	90%
8.Thu nhập bình quân	Tr.đ/n/ t	8	8	8,5	106%	106%

* Số liệu trên đã được kiểm toán độc lập đến ngày 31/12/2021

2. Đánh giá tình hình tài chính:

Năm 2021 tiếp tục là năm hết sức khó khăn đối với các doanh nghiệp SXKD trong nước và Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng cũng không ngoại lệ. Công ty đã tổ chức thực hiện những giải pháp về khai thác nguồn vốn, về thị trường, công nghệ sản

xuất, triệt để tiết kiệm, áp dụng chính sách giá linh hoạt, hợp lý, tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ. Cụ thể:

- Tổng sản lượng tiêu thụ đạt 28,5 triệu lít, bằng 86 % so với cùng kỳ năm trước và bằng 98% so với kế hoạch năm 2021 (trong đó bia hơi giảm 0,4 % kế hoạch, bia chai Hải Phòng vượt kế hoạch 13 %). Năm 2021 Công ty không gia công sản phẩm bia chai Hà Nội cho Tổng Công ty.

- Tổng Doanh thu đạt 270,5 tỷ đồng, bằng 85,6 % so với cùng kỳ và đạt 96 % so với kế hoạch.

- Lợi nhuận sau thuế đạt 1,8 tỷ đồng, bằng 69 % so với cùng kỳ và bằng 78 % so với kế hoạch.

- Tổng tài sản/Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2021 là 197,5 tỷ đồng, giảm 21,2 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ giảm 10 % so với đầu năm. Vốn lưu động ròng của Công ty âm 6,8 tỷ đồng, Công ty đang mất cân đối về tài sản - nguồn vốn do sử dụng nhiều nguồn vốn ngắn hạn để tài trợ cho tài sản dài hạn.,

- Thu nhập bình quân của người lao động tăng 6% so với năm 2020 .

- Thuế đã nộp 114,8 tỷ, Công ty đã thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước theo đúng luật định.

- Nhóm chỉ số tài chính về khả năng sinh lời của Công ty ở mức thấp:

STT	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2021	Tại thời điểm 31/12/2020
1	Vốn lưu động ròng	(6.764.413.203)	(14.319.207.039)
2	Nhóm chỉ số về khả năng sinh lời:		
-	<i>Khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE):</i>	1,17%	1,72%
-	<i>Khả năng sinh lời trên tài sản (ROA):</i>	0,91%	1,22%
3	Nhóm chỉ số khả năng thanh toán:		
-	<i>Hệ số khả năng thanh toán tổng quát:</i>	4,6	3,47
-	<i>Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn:</i>	0,8	0,72
-	<i>Hệ số khả năng thanh toán nhanh:</i>	0,18	0,30
4	Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	0,27	0,41

- Các hệ số khả năng thanh toán vẫn ở mức thấp.
- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu đạt 0,27 lần (mức đảm bảo theo quy định).
- Hệ số bảo toàn vốn đảm bảo theo quy định.

3. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: *(có biểu đính kèm)*
- Những thay đổi trong Ban điều hành:
 - Ông Trần Văn Trung - Giám đốc Công ty (bổ nhiệm từ ngày 01/01/2022)
 - Bà Tạ Thu Thủy - Giám đốc Công ty (nghỉ hưu từ ngày 01/01/2022)
 - Ông Đinh Duy Hòa - Phó giám đốc Công ty (bổ nhiệm từ ngày 03/03/2021)
- Người đại diện theo pháp luật: (Họ tên, chức vụ)
 - Ông Trần Văn Trung - Giám đốc Công ty (bổ nhiệm từ ngày 01/01/2022)
 - Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tại thời điểm 31/12/2021:

+ Tổng số lao động trong doanh nghiệp là 239 người.

Thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước và các quy chế, chính sách của Công ty đối với người lao động. Các chính sách: tiền lương, tiền thưởng, khen thưởng kỷ luật, nội quy lao động, chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, BHXH, ốm đau, thai sản, bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, tuyển dụng, đào tạo, ăn giữa ca, tham quan, nghỉ mát, sử dụng quỹ phúc lợi, quỹ tương trợ, chăm sóc sức khỏe, đời sống vật chất tinh thần,... được duy trì thực hiện đầy đủ, đúng quy định giúp người lao động yên tâm, gắn bó với doanh nghiệp, lao động, công tác với tinh thần trách nhiệm và hiệu quả cao.

4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) *Về đầu tư:* - Trong năm 2021, Công ty đầu tư “Lắp đặt hệ thống xử lý nước Nấu bia bằng công nghệ RO công suất 30m³/h” trị giá 1,3 tỷ đồng chi trả bằng vốn tự có.

b) **Công ty liên kết:** Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng đã liên kết với Công ty cổ phần Habeco - Hải Phòng. Trụ sở: Thị Trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Thành phố Hải phòng. Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất bia, đồ uống không cồn...., Vốn điều lệ Công ty thực góp: 22,5 tỷ đồng, tỷ lệ sở hữu 14,06% (trong tổng số vốn điều lệ 160 tỷ của Công ty Habeco - Hải Phòng).

* Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty cổ phần Habeco - Hải Phòng như sau:

+ **Tình hình tài chính:**

a) Tình hình tài sản

- Tổng tài sản năm 2021 theo sổ sách tại ngày 31/12 là: 276,6 tỷ tăng 18,1 tỷ so với với năm 2020, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 41,5 tỷ đồng do khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 36,2 tỷ (tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn) và các khoản tương đương tiền tăng tại thời điểm cuối năm, tài sản dài hạn giảm 23,3 tỷ đồng do trích khấu hao tài sản.

- Giá trị hàng tồn kho ở mức hợp lý.

b) Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả phần lớn là khoản vay ngắn hạn bổ sung nguồn vốn lưu động của Công ty.

- Khả năng thanh toán nhanh cũng như khả năng thanh toán hiện hành thấp, nhưng khoản phải thu là phải thu của Tổng công ty rủi ro rất thấp nên tính thanh khoản vẫn đảm bảo.

- Nợ ngắn hạn vay ngân hàng cuối năm 2021 còn 59,6 tỷ đồng.

Đến 31/12/2021, Công ty cổ phần Habeco - Hải Phòng lãi 14,5 triệu đồng (lỗ lũy kế đến 31/12/2021: 3,1 tỷ đồng). Năm 2021, Công ty không trích lập dự phòng tổn thất cho khoản đầu tư do Công ty Cổ phần Habeco - Hải Phòng có lãi.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 9.179.290 cổ phần có mệnh giá 10.000đ/ cổ phần; bao gồm 01 loại cổ phần (1): chứng khoán phổ thông.

Trong đó:

+ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 9.179.290 cổ phần;

b) Cơ cấu cổ đông: Cổ đông

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

Tên Nguyên vật liệu chính	ĐVT	Số lượng
1. Malt	Tấn	1.987
2. Gạo	Tấn	1.657
3. Đường trắng	Tấn	469
4. Hoa các loại	Tấn	9,4
5. Caramel	Tấn	1,9

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

Các sản phẩm bia của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng được sản xuất từ những nguyên liệu chính như: Malt đại mạch; hoa Houblon, Gạo, Đường kính. Các nguyên liệu đều sử dụng trực tiếp không qua tái chế.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Năng lượng sử dụng trong quá trình hoạt động của Công ty chủ yếu là trực tiếp như: điện, than đá.

b) *Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:*

Năm 2021 Công ty đã mạnh dạn đầu tư hệ thống xử lý nước RO, nhằm chuẩn hóa về chất lượng nước phục vụ công tác nấu bia và tiết kiệm chi phí nước. Tái sử dụng tối đa nước RO sau hoàn nguyên để phục vụ công tác vệ sinh công nghiệp.

c) *Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:*

Phân xưởng động lực & Phụ trợ và Phòng Kỹ thuật KCS đã nghiên cứu đánh giá và tái sử dụng toàn bộ nước sau RO của hệ thống xử lý nước. Nhằm tiết kiệm nước cho hệ thống vệ sinh công nghiệp tránh tổn thất tài nguyên nước. Công trình được đưa vào sử dụng tháng 7 năm 2021.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) *Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:*

Nguồn nước sử dụng của Công ty được cấp từ 2 nguồn chính:

- + Nguồn nước ngầm từ các giếng khoan: Năm 2021 sử dụng ước tính là: 132.000 m³
- + Nguồn nước máy thành phố năm 2021 là: 33.183 m³

b) *Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.*

Hiện nay Công ty đã có hệ thống tái chế sử dụng lại các nguồn nước qua sử dụng phục vụ công tác vệ sinh công nghiệp.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) *Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.*

b) *Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.*

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.*

+ Số lượng lao động: Tại thời điểm 31/12/2021 là: 239 người.

+ Mức thu nhập bình quân năm 2021 là 8,5 triệu đồng/người/tháng;

b) *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.*

Được thể hiện trong Nội quy lao động, Quy chế trả lương, Quy chế ăn ca, Thỏa ước lao động tập thể, Quy chế Quỹ tương trợ v.v... Cụ thể:

Công ty đảm bảo cho hơn 239 lao động đủ việc làm và có thu nhập ở mức khá so với mặt bằng chung của Thành Phố Hải Phòng. Thực hiện chế độ ăn giữa ca cho người lao động. Thực hiện nghiêm chế độ bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động; duy trì hoạt động màng lưới An toàn vệ sinh viên, tổ chức đào tạo định kỳ và hàng năm về an toàn, vệ sinh lao động cho các đối tượng; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho CNV. Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ, tết, nghỉ phép, trợ cấp khó khăn, tổ chức cho người lao động tham quan. Tặng quà cho người lao động những dịp lễ, Tết, tặng quà cho con CBCNV đạt thành tích trong học tập, nhân dịp Tết thiếu nhi. Tổ chức đào tạo tại chỗ, thuê đào tạo hoặc gửi đi đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nâng cao tay nghề, nâng lương, nâng bậc cho người lao động. Tổ chức khám sức khỏe toàn diện, định kỳ cho người lao động trong Công ty.

c) *Hoạt động đào tạo người lao động*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên và theo phân loại nhân viên theo từng chương trình cụ thể của các đơn vị Công ty thuê đào tạo hoặc tự tổ chức đào tạo dành cho các đối tượng.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng tổ chức, quản lý, marketing v.v...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Tích cực tham gia các phong trào hỗ trợ phát triển cộng đồng trên các mặt kinh tế xã hội kể cả việc hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng như: Phát triển kinh doanh, mở rộng thị trường, tạo thêm việc làm cho người kinh doanh tại địa phương và các tỉnh, thành phố lân cận; tham gia các cuộc vận động, các phong trào tương thân, tương ái, xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ tài trợ làng trẻ SOS, làng trẻ Hoa Phượng; giữ gìn trật tự trị an, an toàn xã hội trong cụm liên kết và địa bàn đứng chân v.v...

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty được ghi tại mục 1 phần II (Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh - trang 7 và 8 của báo cáo này).

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Biến động tài sản cố định năm 2021, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản:

TSCĐ tăng, giảm	Tăng (đồng)	Giảm (đồng)
I. TSCĐ tăng		
1. Nhà cửa, vật kiến trúc		
2. Máy móc thiết bị	1,891,150,000	2.412.310.675
3. Thiết bị dụng cụ quản lý		
4. Phương tiện vận tải		
II. TSCĐ giảm		
2. Nhà cửa, vật kiến trúc		

Năm 2021, Công ty đầu tư “Lắp đặt hệ thống xử lý nước Nấu bia bằng công nghệ RO công suất 30m³/h” trị giá 1,3 tỷ đồng và lắp đặt 02 tank trữ men dung tích 3m³/tank trị giá 0,5 tỷ đồng chi trả bằng vốn tự có.

Công ty được đảm bảo an toàn và sử dụng có hiệu quả, Công ty không có nợ phải thu xấu. hoặc tài sản xấu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả: vốn trả nợ vay Ngân hàng: Đến ngày 31/12/2021 Công ty còn dư nợ các khoản vay tài chính ngắn hạn là 19.092.442.238 đồng. Công ty đã trả xong các khoản nợ vay dài hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Năm 2021 Công ty đã rà soát, điều chỉnh lại các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức lao động cho phù hợp với hệ thống thiết bị và công nghệ sản xuất mới. Các chính

sách về tiêu thụ thị trường, quản lý lao động, quản lý tài sản, thiết bị dụng cụ, các chính sách đối với người lao động, chính sách môi trường và các chính sách khác thường xuyên được cập nhật, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và nâng cao hiệu quả quản lý, tăng hiệu quả SXKD.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tổ chức bộ máy, tổ chức sản xuất cùng với các chính sách phù hợp, linh hoạt trong lĩnh vực thị trường, lao động. Xây dựng các phương án cải tạo khu sản xuất, bán hàng và các lĩnh vực khác để tổ chức sản xuất và tiêu thụ 75 triệu lít bia/năm. Đảm bảo phát triển sản xuất kinh doanh ổn định, an toàn, thân thiện với môi trường.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

- Bằng các biện pháp thưởng/phạt khi sử dụng tiết kiệm hoặc lãng phí so với ĐMKTKT trong quá trình sản xuất đối với nước sạch (nước giếng khoan, nước máy), năng lượng (điện, than đá), Công ty đã triệt để tiết kiệm các nguồn nước, năng lượng dùng cho sản xuất, bán hàng và sinh hoạt đồng thời hạn chế đến mức tối đa nguồn phát thải ra bên ngoài.

- Hệ thống thiết bị hiện đại, tiên tiến với các thiết bị hút bụi tại khu vực xay nghiền nguyên liệu, hệ thống Xyclon của lò hơi đốt than đảm bảo giảm tối đa khí thải ra môi trường. Công ty đã phân loại các khu vực để rác thải rắn, rác thải nguy hại và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng để tiêu hủy đúng quy định.

- Hệ thống xử lý nước thải của Công ty hoạt động liên tục (24/24h), được kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu hàng ngày và đáp ứng tốt yêu cầu môi trường bên cạnh việc tăng cường trồng cây xanh, đảm bảo môi trường sản xuất xanh, sạch, an toàn.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống CBCNV - người lao động trong Công ty cả về vật chất và tinh thần. Đảm bảo đủ việc làm và có thu nhập ở mức khá so với mặt bằng chung của thành phố với mức bình quân 8,5 triệu đồng/người/tháng. Đóng BHXH đầy đủ, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách BHXH, ốm đau, thai sản, nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, tiền lương, tiền thưởng, chế độ ăn giữa ca; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động. Tổ chức khám sức khỏe toàn diện, định kỳ hàng năm cho người lao động. Thường xuyên quan tâm công tác đào tạo: tạo điều kiện cho người lao động đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, gửi tham dự các lớp tập huấn, các lớp đào tạo của Tổng Công ty hoặc các tổ chức khác.

Phong trào văn hóa văn nghệ, TDTT được Công ty quan tâm, tạo sân chơi lành mạnh cho người lao động: duy trì hoạt động của đội văn nghệ phục vụ các hội nghị của Công ty; tham gia các giải bóng đá phong trào của địa phương.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ngoài việc phát triển sản xuất và mở rộng thị trường tiêu thụ tạo việc làm và thu nhập cho cộng đồng dân cư trong và ngoài thành phố khi tổ chức tiêu thụ các loại sản phẩm của Công ty, Công ty còn tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ tại địa bàn, các hoạt động tương thân, tương ái,

ủng hộ, hỗ trợ các tổ chức xã hội, nhân đạo, ủng hộ đồng bào bão lụt....cũng như các hoạt động khác của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2021, các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch SXKD, các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 cũng như Nghị quyết của HĐQT qua các kỳ họp của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021		Tỷ lệ %
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
1. Sản lượng sản phẩm TT	Triệu lít	29,2	28,5	98%
2. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	279,5	270,5	96%
3. Thuế đã nộp N.sách	-	113	114,8	101%
4. Lợi nhuận sau thuế	-	2,3	1,8	78%
5. Thu nhập bình quân	Tr.đ/n/t	8	8,5	106%
6. Tỷ lệ trả cổ tức	%	2.5%	1.5%	60%

Công tác đầu tư:

Năm 2021, Công ty đầu tư “Lắp đặt hệ thống xử lý nước Nấu bia bằng công nghệ RO công suất 30M3/h” trị giá 1,3 tỷ đồng và lắp đặt 02 tank trữ men dung tích 3m3/tank trị giá 0,5 tỷ đồng chi trả bằng vốn tự có.

Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực:

Bộ máy tổ chức gọn nhẹ, tinh giản, với 4 phòng nghiệp vụ - kỹ thuật, hai phân xưởng sản xuất và phụ trợ. Người lao động thành thạo công việc, có thể kiêm nhiệm nhiều chức năng, nhiệm vụ và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao với tinh thần tự giác cao.

Đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật của Công ty có trình độ chuyên môn tốt, thường xuyên được tham dự các lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ, kỹ thuật do Tổng công ty và các cơ sở khác đào tạo để không ngừng nâng cao trình độ, là lực lượng dồi dào, sẵn sàng tiếp nhận, thay thế những lao động đến tuổi nghỉ chế độ hoặc chuyển chuyên.

Về công tác tiêu thụ:

- Năm 2021 là năm tiếp tục khó khăn, sức mua của người tiêu dùng giảm mạnh.
- Trong năm Công ty thực hiện tổ chức hội nghị khách hàng tiêu biểu và Công ty tặng quà cho tất cả các khách hàng tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

- Đối với sản phẩm bia hơi: Để cạnh tranh và giữ khách hàng Công ty đã phải tăng rất nhiều chi phí cho bán hàng như cấp biển quảng cáo, bàn ghế, ô, ca, khay... cho khách hàng tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Điều đó làm chi phí bán hàng đội lên rất nhiều, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài việc giữ vững thị trường hiện có, trong năm Công ty đã đẩy mạnh việc phát triển thị trường mới tại vùng lân cận.

- Bia chai, bia lon Hải Phòng:

Năm 2021, sản phẩm bia chai, bia lon của đã được thị trường biết đến và từng bước được người tiêu dùng chấp nhận tăng 12% so cùng kỳ. Tuy nhiên để phát triển sản phẩm, được người tiêu dùng biết đến rộng rãi còn cần nhiều sự nỗ lực kiên trì bền bỉ của đội ngũ CBCNV làm công tác tiêu thụ cùng sự chỉ đạo sát sao của HĐQT Công ty.

Công ty đã tăng cường quảng bá hình ảnh và các sản phẩm của Công ty. Như đưa sản phẩm vào các cuộc gặp mặt tiếp xúc doanh nghiệp ở địa phương, chương trình bán hàng Tết ở các chợ tết, quảng cáo các dịp lễ hội của thành phố và các chương trình triển lãm hàng tiêu dùng, lễ hội ẩm thực, bán bia lon vào các khu công nghiệp làm quà tết cho CNVNLD ... Sản phẩm đã từng bước sử dụng trong tiệc cưới, hỏi, liên hoan và đã có mặt trong một số nhà của Hải Phòng.

Các mặt hoạt động khác:

- Công tác quản lý kỹ thuật, sản xuất máy móc thiết bị, chất lượng sản phẩm; quản lý tài chính, lao động, tiền lương, thực hành tiết kiệm, bảo vệ trật tự trị an, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ và các phong trào khác được duy trì tốt, đạt hiệu quả cao.

- Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe, giải quyết tốt các chế độ chính sách cho người lao động; tạo đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo thu nhập ở mức khá so với mặt bằng chung của người lao động trong thành phố, làm tròn nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước.

- Đi đôi với giữ ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh, Công ty làm tốt công tác bảo vệ môi trường, duy trì hoạt động 24/24 hệ thống xử lý nước thải; giám thiểu phát thải các chất thải rắn, chất thải khí ra môi trường bằng các giải pháp kỹ thuật, đảm bảo sản xuất an toàn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

- Ban Giám đốc có sự phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cho từng thành viên với nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng.

- Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các chủ trương, nghị quyết của HĐQT, Ban Giám đốc công ty đã tổ chức điều hành tốt mọi hoạt động của Công ty theo kế hoạch đã được Đại hội thông qua và quyết định của HĐQT qua các kỳ họp. Thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo về những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Các thành viên trong Ban Giám đốc thực sự là một tập thể đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách theo lĩnh vực được phân công.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện tốt các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phân đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và đầu tư phát

triển năm 2021 và những năm tới trên cơ sở thực hiện tốt một số nhiệm vụ quan trọng sau:

- Năm 2021 do ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid-19 nên tình hình sản xuất và tiêu thụ bị đình trệ, Cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm phải nghỉ theo quy định của thành phố làm ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch năm 2021 vì vậy Ban Giám đốc cần phải tăng cường hơn nữa công tác kiểm soát, tiết giảm tất cả các chi phí. Quản lý sản xuất kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã, nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới, đa dạng hóa sản phẩm.

- Chỉ đạo sát sao công tác tiêu thụ sản phẩm, kiện toàn bộ máy làm công tác thị trường, thay đổi hệ thống bán hàng, tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm thương hiệu bia Hải Phòng, phấn đấu đạt công suất thiết kế 75 triệu lít năm trong vòng 5 năm tới.

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý, nâng cao chất lượng quản trị Công ty, áp dụng các giải pháp các giải pháp công nghệ mới, tiếp tục giảm tiêu hao vật tư, thành phẩm, tăng tỷ lệ thu hồi, triệt để thực hành tiết kiệm, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả SXKD.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc, các Phó giám đốc, cán bộ quản lý, đảm bảo chấp hành nghiêm Luật pháp, chế độ kế toán tài chính, chi trả cổ tức cho các cổ đông và nâng cao đời sống cho người lao động.

- **Quản trị công ty** (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28/02/2022, từ trang 06 đến trang 32 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo luân chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập ta kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự

đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 02 năm 2022

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT - CHI NHÁNH HẢI PHÒNG

Phó Tổng Giám đốc
(đã ký)

Vũ Thị Hương Giang
Số giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0388-2018-055-1

Kiểm toán viên
(đã ký)

Nguyễn Thu Hà
Số giấy CN ĐKHN kiểm toán:
2986-2019-055-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (trong file đính kèm)

(Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán được đăng tải chi tiết tại địa chỉ Website: <https://habecohnp.com.vn>)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
Trần Văn Trung